

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ 1 – LỚP 6
NĂM HỌC 2021 – 2022**

1. MÔN NGỮ VĂN

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ 1

NĂNG LỰC CẦN ĐÁNH GIÁ	NỘI DUNG	MỨC ĐỘ		VẬN DỤNG		CỘNG
		NHẬN BIẾT	THÔNG HIỂU	CẤP ĐỘ THẤP	CẤP ĐỘ CAO	
Năng lực đọc hiểu - giải mã văn bản	<p>- Văn bản trong SGK: Thánh Gióng, Sự tích Hồ Gươm, Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân, Sọ Dừa, Em bé thông minh, Chuyện cổ nước mình, Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương, Việt Nam quê hương ta, Về bài ca dao “Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng”, Hoa bìm, Bài học đường đời đầu tiên, Giọt sương đêm, Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ.</p> <p>- Văn bản ngoài SGK: Những bài báo, câu chuyện từ thực tế cuộc sống.</p>	<p>- Thể loại, phương thức biểu đạt, nội dung, ý nghĩa chi tiết, ý nghĩa truyện, ngôi kể,...</p>		<p>- Viết nhận xét ngắn, bài học rút ra,... (2->3 câu) từ nội dung văn bản</p>		3đ
Năng lực tái hiện và vận dụng kiến thức	<p>Tiếng Việt: Từ đơn, từ phức, trạng ngữ, thành ngữ.</p>		<p>- Xác định từ đơn, từ phức, trạng ngữ, thành ngữ.</p>	<p>- Viết nhận xét ngắn, bài học rút ra,... (2->3 câu) từ nội dung văn bản có yếu tố TV, gạch chân.</p>		1đ
Năng lực tạo lập văn bản	<p>Viết bài văn với bố cục hoàn chỉnh</p>				<p>Viết bài văn tự sự: Kể chuyện dân gian.</p>	6 đ

2. MÔN TOÁN

NỘI DUNG ÔN TẬP HK1

ĐỀ 1

Bài 1: Thực hiện phép tính:

a) $732 + 13$

b) $5^4 : 5^2$

c) $74.5 - 48 : 4 + 36$

d) $2^4 + (115 - 10^2) . 23$

Bài 2: Tìm số tự nhiên x, cho biết:

a) $x + 19 = 24$

c) $x : 6 = 12$

e) $198 - 5x = 78$

b) $x - 15 = 78$

d) $16 : x = 4$

Bài 3: Điền kí hiệu \in ; \notin vào ô vuông

a) $6 \square U'(12)$

$8 \square B(4)$

$21 \square U'(7)$

$54 \square B(9)$

b) $5 \square UC(20,25)$

$49 \square BC(4,7)$

$63 \square BC(9,7)$

c) $56 \square UC(7,28)$

$56 \square BC(7,28)$

$15 \square UC(15,30)$

Bài 4: a) Trong các số sau số nào là số nguyên tố , số nào là hợp số

2;4;6;7;9;13;15;18;19;20

b) Phân tích các số sau ra thừa số nguyên tố

120 ; 180; 108 ; 150; 105

Bài 5:

a) Tìm $U'(8)$; $B(9)$

b) Tìm BCNN (150,175)

c) Tìm ƯCLN (120,180)

Bài 6:

a) Bạn An đi photocopy một quyển sách có 120 tờ . Biết rằng photocopy 1 tờ có giá là 300 đồng .Hỏi bạn An phải trả bao nhiêu tiền ?

b) Mẹ An đi chợ mua 10 quả trứng gà, 15 quả trứng vịt .Biết trứng gà có giá tiền là 2500 đồng một quả ,trứng vịt 4 000 đồng một quả . Tính tổng số tiền mẹ An phải trả.

Bài 7:

a) So sánh hai số nguyên

(-2) và 1

20 và (-21)

4 và -8

(-6) và 0

(-9) và (-15)

(-45) và (-30)

b) Sắp xếp các số nguyên theo thứ tự tăng dần: $-15; 8; 0; -59; 87$

c) Viết tập hợp sau bằng cách liệt kê

$$A = \{ x \in \mathbb{Z} \mid -3 < x < 4 \}$$

$$B = \{ x \in \mathbb{Z} \mid -7 < x < -1 \}$$

d) Tính

$$\begin{array}{l} (-15) + (-45) \\ (-30) + 25 \\ 21 + 47 \\ (-8) + (-12) \end{array}$$

$$\begin{array}{l} (-78) - (-34) \\ (-76) - (-32) \end{array}$$

$$\begin{array}{l} 12 \cdot (-6) \\ (-54) : (-27) \\ (-81) : 9 \end{array}$$

$$\begin{aligned} 9 + (-9) \\ 98 - 100 \\ 45 - 56 \end{aligned}$$

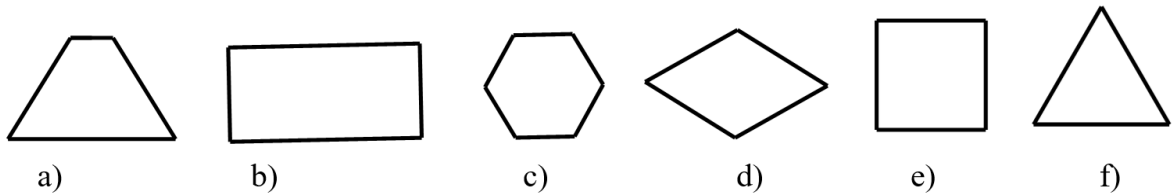
$$\begin{aligned} (-56) - 8 \\ (-3) \cdot (-5) \\ (-6) \cdot (-7) \\ (-9) \cdot (+5) \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} (-56):8 \\ (-65):(-13) \\ (-22):11 \end{aligned}$$

Bài 8 :

- a) Nhiệt độ trong phòng ướp lạnh đang là -2°C . Việt vặn nút điều chỉnh tăng thêm 5°C . Em hãy tính xem nhiệt độ sau khi tăng là bao nhiêu độ C ?
- b) Archimedes (Ác – si – met) là nhà bác học người Hy Lạp. Ông sinh năm 247 TCN và mất năm 212 TCN. Em hãy cho biết Archimedes mất năm bao nhiêu tuổi?

Bài 9 : Quan sát hình vẽ dưới đây và cho biết hình nào là hình vuông, hình chữ nhật, hình thang cân, lục giác đều, tam giác đều.



Bài 10: Một hình chữ nhật ABCD có cạnh $AB = 3\text{ cm}$, $BC = 4$ và đường chéo $AC = 5\text{ cm}$. Tính độ dài 2 cạnh và 1 đường chéo còn lại.

Bài 11: Hình thoi ABCD có cạnh $AB = 5\text{ cm}$. Tính độ dài các cạnh còn lại

Bài 12: Hình bình hành MNPQ có $MN = 6\text{ cm}$, $NP = 4\text{ cm}$.

- a) Tính PQ, QM.
b) Kể tên các cặp góc bằng nhau

Bài 13: Hình thang cân EHGI có cạnh đáy EH và GI có $EI = 3\text{ cm}$, $HI = 7\text{ cm}$.

- a) Tính HG, EG
b) Kể tên các cặp góc bằng nhau

Bài 14: Bảng thống kê xếp loại học lực của tất cả học sinh lớp 6A như sau :

Xếp loại học lực	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu
Số học sinh	12	19	3	1

- a) Lớp 6A có bao nhiêu học sinh.
b) Số học sinh xếp loại học lực từ khá trở lên là bao nhiêu bạn

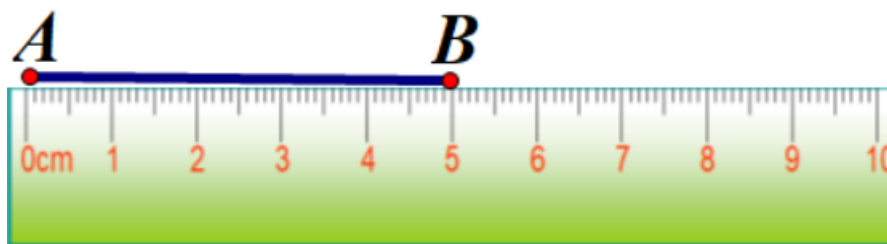
Bài 15: Biểu đồ tranh dưới đây cho biết thông tin khảo sát về loại quả yêu thích nhất của các bạn học sinh khối 6 của một trường (mỗi bạn thích nhất một loại quả)

Loại quả	Số học sinh yêu thích
Cam	
Chuối	
Dưa hấu	
Nho	
Xoài	

(= 5 học sinh)

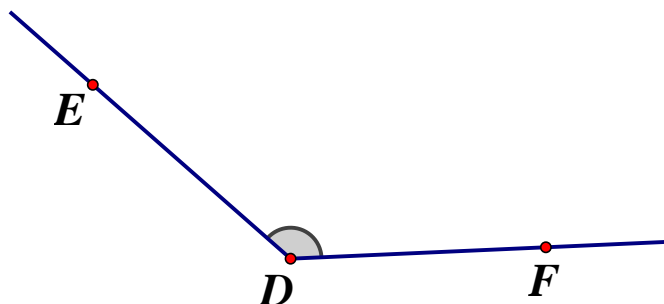
- a) Đọc biểu đồ tranh, em hãy cho biết có bao nhiêu bạn yêu thích chuối.
- b) Loại quả nào được các bạn yêu thích nhiều nhất
- c) Loại quả nào được các bạn yêu thích ít nhất.
- d) Có bao nhiêu bạn tham gia khảo sát .

Bài 16: Nhìn hình em hãy đọc độ dài đoạn thẳng AB .



Bài 17: Cho đoạn thẳng $AB = 12$ cm. Điểm M là trung điểm của đoạn thẳng AB thì đoạn thẳng BM có độ dài là bao nhiêu cm?

Bài 18: Cho hình vẽ góc. Viết tên góc bằng kí hiệu và chỉ ra tên đỉnh và cạnh của góc đó.



ĐỀ 2

Bài 1: Thực hiện phép tính:

- a) $537 - 197$
- b) $6^4 : 6^2$
- c) $81 : 9 + 237 - 32.5$
- d) $4^2 + (123 - 10^2).15$

Bài 2: Tìm số tự nhiên x, cho biết:

- a) $x - 19 = 24$
- b) $x + 5 = 23$
- c) $156 : x = 2$
- d) $x : 17 = 34$
- e) $97 - 3x = 85$

Bài 3: Điền kí hiệu \in ; \notin vào ô vuông

- a) $9 \square U(12)$ $36 \square B(4)$ $21 \square U(3)$ $54 \square B(6)$
- b) $4 \square UC(20,25)$ $56 \square BC(8,7)$ $3 \square BC(9,15)$
- c) $7 \square UC(7,28)$ $56 \square BC(4,28)$ $10 \square UC(20,30)$

Bài 4: a) Trong các số sau số nào là số nguyên tố , số nào là hợp số

2; 4 ;5 ;8 ;9 ;12 ;13 ; 18;17 ;28

- b) Phân tích các số sau ra thừa số nguyên tố
81 ; 450; 3150 ; 189; 378

Bài 5:

- a) Tìm $U(18)$; $B(12)$
- b) Tìm BCNN (45 , 75)
- c) Tìm ƯCLN (126,45)

Bài 6:

a) Bạn An mua 12 cây viết bi . Biết rằng mỗi cây viết bi có giá là 3500 đồng .Hỏi bạn An phải trả bao nhiêu tiền.

b) Mẹ An đi chợ mua 15 gói mì , 3 kg gạo .Biết mì có giá là 5000 đồng một gói ,gạo 19 000 đồng một kg . Tính tổng số tiền mẹ An phải trả.

Bài 7:

- a) So sánh hai số nguyên
 - (-2) và 1
 - 4 và -8
 - (-9) và (-15)
 - 20 và (-21)
 - (-6) và 0
 - (-45) và (-3)

b) Sắp xếp các số nguyên theo thứ tự tăng dần: -5; 8; 0; -59; 81

c) Viết tập hợp sau bằng cách liệt kê

$$A = \{ x \in \mathbb{Z} \mid -4 < x < 3 \}$$

d) Tính

$$(-25) + (+45)$$

$$(-30) + (-25)$$

$$21 + (-47)$$

$$19 + (-19)$$

$$(-18) + (-97)$$

$$45 - 256$$

$$(-48) - (-38)$$

$$(-56) - 8$$

$$(-54) : (-3)$$

$$(-81) : (-9)$$

$$12 \cdot (-5)$$

$$(-3) \cdot (-5)$$

$$(-9) \cdot (+5)$$

Bài 8:

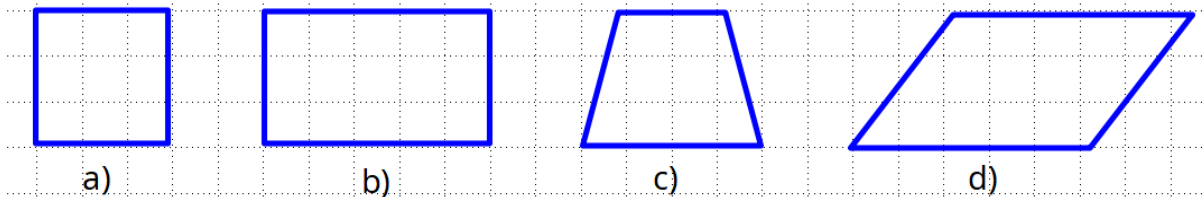
a) Nhiệt độ trong phòng ướp lạnh đang là -10°C . Viết vặn nút điều chỉnh giảm 5°C . Em hãy tính xem nhiệt độ sau khi tăng là bao nhiêu độ C?

b) Một hiện vật được chôn ở dưới đất vào năm 100 TCN. Vào năm 2000 người ta đào nó lên. Em hãy cho biết hiện vật đó đã nằm ở dưới đất bao nhiêu năm.

c) Pythagoras được sinh ra vào khoảng năm 582 trước Công nguyên. Isaac Newton sinh năm 1643 Công nguyên. Họ sinh ra cách nhau bao nhiêu năm?

d) Một tủ cấp đông khi chưa bật tủ thì nhiệt độ bằng 22°C . Khi bật tủ đông, nhiệt độ bên trong tủ giảm 2°C mỗi phút. Hỏi phải mất bao lâu để tủ đông đạt -10°C .

Bài 9: Quan sát hình vẽ dưới đây và cho biết tên của từng hình.



Bài 10: Một hình chữ nhật ABCD có cạnh $AB = 3\text{ cm}$, $BC = 4\text{ cm}$ và đường chéo $AC = 5\text{ cm}$. Tính độ dài 2 cạnh và 1 đường chéo còn lại.

Bài 11: Hình thoi EFGH có cạnh $EF = 3\text{ cm}$. Tính độ dài các cạnh còn lại.

Bài 12: Hình bình hành MNPQ có $MN = 5\text{ cm}$, $NP = 3\text{ cm}$.

a) Tính PQ, QM.

b) Kể tên các cặp góc bằng nhau.

Bài 13: Hình thang cân EHGI có cạnh đáy EH và GI có $EI = 7\text{ cm}$, $HI = 9\text{ cm}$.

a) Tính HG, EG.

b) Kể tên các cặp góc bằng nhau.



















Bài 14: Bảng thống kê xếp loại học lực của tất cả học sinh lớp 6B như sau:


Xếp loại học lực	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu
Số học sinh	17	19	3	1

a) Lớp 6B có bao nhiêu học sinh.

b) Số học sinh xếp loại học lực Trung bình và yếu là bao nhiêu bạn.

Bài 15: Biểu đồ tranh dưới đây cho biết thông tin khảo sát về các môn học yêu thích nhất của các bạn học sinh lớp 6A của một trường (mỗi bạn thích nhất một môn)

Môn học	Số học sinh yêu thích
Toán	   
Văn	  
Âm nhạc	    
Ngoại ngữ	 
Mĩ thuật	   

( = 3 học sinh)

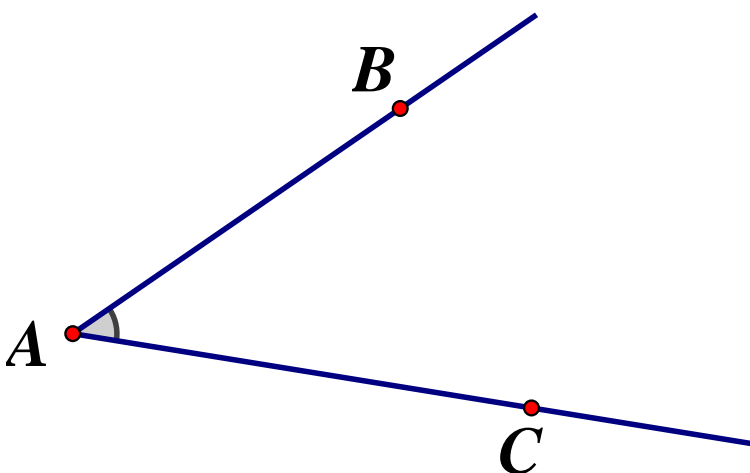
- Đọc biểu đồ tranh, em hãy cho biết có bao nhiêu bạn yêu thích môn Toán.
- Môn học nào được các bạn yêu thích nhiều nhất
- Có bao nhiêu bạn tham gia khảo sát .

Bài 16:



Nhìn hình em hãy đọc độ dài đoạn thẳng AB. **Bài 17:** Cho đoạn thẳng PQ = 36 cm. Điểm I là trung điểm của đoạn thẳng PQ thì đoạn thẳng IP có độ dài là bao nhiêu cm?

Bài 18: Cho hình vẽ góc . Viết tên góc bằng kí hiệu và chỉ ra tên đỉnh và cạnh của góc đó.



HẾT

3. MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ 1

Nội dung lý thuyết:

1.1 Các phép đo

-Đơn vị đo độ dài là mét (Kí hiệu là m). Dụng cụ đo độ dài là thước. Có nhiều loại thước khác nhau như thước kẻ, thước dây, thước kẹp.... tùy vào công dụng của chúng mà người ta lựa chọn thước phù hợp để đo độ dài.

-Đơn vị đo khối lượng là kí-lô-gam (kí hiệu là kg). Dụng cụ đo độ dài là cân.

-Đơn vị đo thời gian là giây (kí hiệu là s). Dụng cụ đo thời gian thường dùng là đồng hồ.

-Đơn vị đo nhiệt độ là độ Celcius (kí hiệu là °C). Dụng cụ đo nhiệt độ là nhiệt kế. Nhiệt kế hoạt động dựa trên sự nở vì nhiệt của chất lỏng.

-Mỗi dụng cụ đo đều có giới hạn đo (GHĐ) và độ chia nhỏ nhất (ĐCNN)

-Các bước tiến hành đo:

- Ước lượng đại lượng cần đo
- Chọn dụng cụ đo phù hợp
- Đặt và điều chỉnh dụng cụ đo đúng cách
- Đặt mắt nhìn đúng cách
- Đọc và ghi nhận kết quả đo

1.2 Các thể của chất

-Vật chất tồn tại xung quanh ta, ở đâu có vật thể ở đó có vật chất.

-Vật chất thông thường tồn tại ở 3 thể: rắn, lỏng, khí

-Mỗi chất có thể chuyển từ thể này sang thể khác thông qua quá trình: đông đặc, nóng chảy, bay hơi, ngưng tụ, sôi.

1.3 Oxygen và không khí

-Oxygen tồn tại ở thể khí, không màu, không mùi, không vị, nặng hơn không khí và ít tan trong nước.

-Oxygen duy trì sự cháy và sự sống

-Ô nhiễm không khí do khói bụi, hơi nước hoặc các khí lạ. Nguồn ô nhiễm do con người hoặc tự nhiên.

1.4 Một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực - thực phẩm thông dụng, tính chất và ứng dụng của chúng

-Nhiên liệu là chất đốt khi cháy đều tỏa nhiệt và phát sáng.

-Nguyên liệu là vật liệu tự nhiên chưa qua xử lý, cần được chuyển hóa tạo ra sản phẩm.

-Nhiên liệu khí: gas, biogas, khí than

-Nhiên liệu lỏng: xăng, dầu, cồn.

-Nhiên liệu rắn: củi, than đá, nến.

1.5 Chất tinh khiết – hỗn hợp, phương pháp tách các chất

-Dung dịch là hỗn hợp đồng nhất của chất tan và dung môi.

-Chất tan (chất rắn, lỏng hoặc khí) là chất được hòa tan trong dung môi.

-Dung môi (chất lỏng) là chất dùng để hòa tan chất tan.

-Phương pháp thường dùng để tách chất:

- Lọc: Dùng để tách chất rắn không tan ra khỏi hỗn hợp lỏng.
- Cô cạn: Dùng để tách chất rắn tan ra khỏi dung dịch hỗn hợp lỏng.
- Chiết: Dùng để tách các chất lỏng ra khỏi hỗn hợp không đồng nhất lỏng.

1.6 Tế bào – đơn vị cơ sở của sự sống

- Mọi cơ thể sống đều được cấu tạo từ tế bào.
- Tế bào vừa là đơn vị cấu trúc, vừa là đơn vị chức năng của mọi cơ thể sống`
- Tế bào có kích thước nhỏ , phần lớn không quan sát được bằng mắt thường mà phải sử dụng kính hiển vi
- Tế bào có nhiều hình dạng khác nhau: hình cầu (tế bào trứng) , hình đĩa (tế bào hồng cầu) , hình sợi (tế bào sợi nấm) , hình sao (tế bào thần kinh) , hình trụ (tế bào mạch dẫn lá) , hình thoi (tế bào cơ trơn) , hình nhiều cạnh (tế bào biểu bì) ...
- Thành phần chính của tế bào : màng tế bào , chất tế bào , nhân tế bào (ở tế bào nhân thực) hoặc vùng nhân (ở tế bào nhân sơ vi khuẩn) .
- Tế bào động vật và thực vật đều là tế bào nhân thực.
- Tế bào thực vật có bào quan lục lạp thực hiện chức năng quang hợp .
- Tế bào thực hiện trao đổi chất để lớn lên , khi đạt kích thước nhất định một số tế bào thực hiện phân chia tạo ra tế bào con (gọi là sự sinh sản của tế bào)
- Sự lớn lên và sinh sản của tế bào là cơ sở cho sự lớn lên của sinh vật ; giúp thay thế các tế bào bị tổn thương hoặc tế bào chết ở sinh vật

1.7 Từ tế bào đến cơ thể

- Cơ thể đơn bào: Là cơ thể được cấu tạo từ một tế bào. Tế bào đó thực hiện được các chức năng của một cơ thể sống. VD: Trùng giày, trùng roi, trùng biến hình, tảo lục, tảo silic; vi khuẩn E. coli, vi khuẩn lao....
- Cơ thể đa bào : Là cơ thể được cấu tạo từ nhiều tế bào thực hiện các chức năng khác nhau trong cơ thể
- Mô là tập hợp các tế bào giống nhau cùng thực hiện 1 chức năng nhất định.
- Cơ quan là tập hợp của nhiều mô cùng thực hiện một chức năng trong cơ thể .
- Hệ cơ quan là tập hợp một số cơ quan cùng hoạt động để thực hiện 1 số chức năng nhất định.
- Cơ thể thực vật được cấu tạo từ một số loại tế bào: Tế bào biểu bì, tế bào mạch dẫn, tế bào lông hút...
- Cơ thể động vật được cấu tạo từ một số loại tế bào: Tế bào biểu bì, tế bào cơ, tế bào thần kinh...
- Ở cơ thể thực vật được chia hệ chồi và hệ rễ.
- Ở cơ thể động vật gồm một số hệ cơ quan như : hệ vận động (xương , cơ) hệ tuần hoàn (tim ,mạch máu , máu ...)
- Cơ thể đa bào được cấu tạo từ nhiều cơ quan và hệ cơ quan .Các cơ quan cùng thực hiện chức năng tạo thành hệ cơ quan .Các hệ cơ quan cùng hoạt động thống nhất ,nhịp nhàng để thực hiện chức năng sống.

4. MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ 1

I-Phần lịch sử

1/ Lịch sử là gì?

Lịch sử là những gì đã xảy ra trong quá khứ, bao gồm mọi hoạt động của con người từ khi xuất hiện cho đến nay.

2/ Để khám phá quá khứ và dựng lại Lịch sử phải dựa vào những nguồn sử liệu nào?

Tư liệu gốc, tư liệu truyền miệng, tư liệu chữ viết, tư liệu hiện vật

3/ Tại Hang Thẩm Khuyên, Thẩm Hai (Lạng Sơn - Việt Nam) các nhà khảo cổ đã phát hiện dấu tích nào của Người tối cổ?

Răng của Người tối cổ

4/ Học Lịch sử để làm gì?

Để biết được cội nguồn của tổ tiên, đất nước; để đúc kết những bài học kinh nghiệm của quá khứ phục vụ cho hiện tại và tương lai.

5/ Một thế kỉ có bao nhiêu năm?

100 năm

6/ Ngày lễ quan trọng nào của Việt Nam dựa theo Âm lịch:

Giỗ Tổ Hùng vương (10 tháng 3), Tết Nguyên Đán

7/ Người tinh khôn có mặt trên thế giới cách nay khoảng bao nhiêu năm?

150 ngàn năm

8/ Đặc điểm cơ bản trong quan hệ của con người với nhau trong xã hội nguyên thủy?

Làm chung, của cải chung, hưởng thụ bằng nhau

9/ Phương thức lao động nào giúp cho con người chuyển dần từ di cư sang định cư?

Trồng trọt và chăn nuôi

10/ Khoảng thiên niên kỉ IV TCN, con người đã phát hiện ra kim loại nào?

Đồng đỏ

11/ Công cụ lao động và vũ khí bằng kim loại đã ra đời vào khoảng thời gian nào?

Đầu thiên niên kỉ II TCN

12/ Công cụ lao động bằng kim loại ra đời đã làm xã hội nguyên thủy thay đổi như thế nào?

-Năng suất lao động tăng, có sản phẩm dư thừa

-Có sự phân hóa giàu, nghèo

-Xã hội nguyên thủy không còn bình đẳng, bắt đầu có giai cấp

13/ Xã hội nguyên thủy Việt Nam có những biến chuyển quan trọng từ thời gian nào?

Hơn 2000 năm TCN

14/ Các nền văn hóa gắn liền với thời kì biến chuyển của xã hội nguyên thủy Việt Nam là

Phùng Nguyên, Đông Đậu, Gò Mun

15/ Nhà nước Ai Cập cổ đại ra đời ở lưu vực của con sông nào?

Sông Nin

16/ Vị vua nào đã thống nhất Thượng và Hạ Ai Cập thành Nhà nước Ai Cập cổ đại?

Vua Na-mơ

17/ Nhà nước Ai Cập cổ đại ra đời vào khoảng thời gian nào?

Năm 3000 TCN

18/ Công trình kiến trúc nổi tiếng nhất của người Ai Cập cổ đại là

Kim tự tháp

19/ Nhà nước Lưỡng Hà cổ đại ra đời khoảng thời gian nào?

3500 năm TCN

20/ Chủ nhân đầu tiên của Lưỡng Hà cổ đại là

Người Xu-me

- 21/ Công trình kiến trúc nổi tiếng của Lưỡng Hà cổ đại là
Vườn treo Ba-bi-lon
- 22/ Thành tựu nào của người Lưỡng Hà cổ đại còn có ảnh hưởng đến ngày nay?
Phép đếm lấy 60 làm cơ sở
- 23/ Nền văn minh Ấn Độ cổ đại gắn liền với 2 con sông nào?
Sông Ấn, sông Hằng
- 24/ Chế độ đẳng cấp trong xã hội Ấn Độ cổ đại được thiết lập trên cơ sở nào?
Chế độ phân biệt về chủng tộc
- 25/ Đẳng cấp cao nhất trong chế độ đẳng cấp xã hội Ấn Độ cổ đại là
Đẳng cấp Bra-man (Tăng lữ)

II-Phần Địa lí

- 1/ Trái Đất được cấu tạo bởi mấy lớp?
Trái Đất được cấu tạo bởi 3 lớp: Vỏ Trái Đất, Man-ti, Nhân
- 2/ Trái Đất có dạng hình cầu nên xuất hiện hiện tượng nào?
Luôn có một nửa được Mặt Trời chiếu sáng và một nửa không được chiếu sáng.
- 3/ So với mặt phẳng quỹ đạo, trục Trái Đất nghiêng một góc bao nhiêu độ?
Trục Trái Đất nghiêng một góc $66^{\circ}33'$.
- 4/ Việt Nam thuộc múi giờ thứ mấy?
Việt Nam thuộc múi giờ GMT +7
- 5/ Trái Đất hoàn thành một vòng tự quay quanh trục của mình trong khoảng thời gian bao lâu?
Thời gian Trái Đất quay quanh trục là một ngày đêm (24 giờ)
- 6/ Trên Trái Đất, giờ khu vực phía Đông bao giờ cũng sớm hơn giờ khu vực phía Tây là do?
Trái Đất quay từ Tây sang Đông.
- 7/ Khu vực nào quanh năm có ngày đêm bằng nhau?
Xích đạo.
- 8/ Vỏ Trái Đất có độ dày bao nhiêu km?
Vỏ Trái Đất có độ dày từ 5 - 70km.
- 9/ Sự di chuyển của các địa mảng là nguyên nhân gây ra loại thiên tai nào?
Núi lửa, động đất.
- 10/ Nguyên nhân chủ yếu sinh ra ngoại lực là do
Năng lượng bức xạ Mặt Trời, tác động của gió, sóng biển
- 11/ Từ mặt đất trở lên, có các tầng khí quyển lần lượt là?
Đổi lưu, bình lưu, tầng cao của khí quyển.
- 12/ Trong tầng đối lưu, trung bình cứ lên cao 100m, thì nhiệt độ giảm đi
Trung bình cứ lên cao 100m, thì nhiệt độ giảm đi $0,6^{\circ}C$.
- 13/ Khối khí lạnh hình thành ở vùng nào?
Vùng vĩ độ cao.
- 14/ Trên Trái Đất gồm tất cả 7 đai khí áp cao và thấp, trong đó có bao nhiêu đai áp cao và đai áp thấp?
Có 4 đai áp cao và 3 đai áp thấp.
- 15/ Loại gió nào hoạt động quanh năm ở nước ta?
Gió Mậu dịch.
- 16/ Để đo nhiệt độ không khí người ta dùng dụng cụ nào?
Nhiệt kế.
- 17/ Nguồn cung cấp ánh sáng và nhiệt cho Trái Đất là do đâu?
Ánh sáng từ Mặt Trời.
- 18/ Càng lên vĩ độ cao nhiệt độ không khí sẽ như thế nào?

Càng lên vĩ độ cao nhiệt độ không khí càng giảm.

19/ Nhiệt độ trung bình ngày là kết quả tổng cộng nhiệt độ 4 lần trong ngày vào các thời điểm

1 giờ, 7 giờ, 13 giờ, 19 giờ.

20/ Điểm giống nhau giữa đồng bằng và cao nguyên là

Bề mặt địa hình tương đối bằng phẳng hoặc gợn sóng.

21/ Biến đổi khí hậu là những thay đổi của **khí hậu** do tác động của :

các hoạt động của con người

22/ Biểu hiện chủ yếu của biến đổi khí hậu là nhiệt độ Trái Đất tăng làm cho:

Băng hai cực tan, mực nước biển dâng ảnh hưởng đến vùng đồng bằng, thiên tai bất thường.

23/ Nước trên Trái Đất phân bố chủ yếu ở

Biển và đại dương.

24/ Trên bề mặt Trái Đất đại dương chiếm diện tích bao nhiêu ?

3/4 diện tích

25/ Ở vùng đất đá thấm nước, nguồn nước nào có vai trò đáng kể trong việc điều hòa chế độ nước sông?

Nước ngầm.

5. MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ 1

Bài 2 : YÊU THƯƠNG CON NGƯỜI .

1/ Biểu hiện của yêu thương con người: quan tâm, chia sẻ, cảm thông, hỗ trợ, giúp đỡ, tha thứ, hi sinh vì người khác,...

2/ Biểu hiện trái với yêu thương con người: nhỏ nhen, ích kỉ, thờ ơ trước những khó khăn và đau khổ của người khác, bao che cho điều xấu, ngược đãi người khác,...

3/ Ý nghĩa : Yêu thương con người là truyền thống quý báu của dân tộc, ta cần giữ gìn và phát huy.

4/ Học sinh xem lại việc làm thể hiện yêu thương con người và không yêu thương con người .

5/ Xem lại ca dao tục ngữ về yêu thương con người .

Bài 4 : TÔN TRỌNG SỰ THẬT .

1/ Định nghĩa : Tôn trọng sự thật là suy nghĩ , nói và làm theo đúng sự thật , bảo vệ sự thật .

2/ Biểu hiện của tôn trọng sự thật : Là người sống ngay thẳng , thật thà , nhận lỗi khi có khuyết điểm .

3/ Ý nghĩa : Tôn trọng sự thật là đức tính cần thiết , quý báu , giúp con người nâng cao phẩm giá bản thân , góp phần tạo ra các mối quan hệ xã hội tốt đẹp , được mọi người tin yêu quý trọng .

4/ Rèn luyện : Để tôn trọng sự thật , chúng ta cần nhận thức đúng , có hành động và thái độ phù hợp với sự thật . Ngoài ra còn bảo vệ sự thật , phản ứng với các hành vi thiếu tôn trọng sự thật , bóp méo sự thật .

5/ Học sinh xem lại việc làm thể hiện tôn trọng sự thật và không tôn trọng sự thật .

6/ Ca dao , tục ngữ : Tôn trọng sự thật .

Bài 5 : TỰ LẬP

1/ Biểu hiện của tự lập là tự suy nghĩ, tự thực hiện, tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

2/ Ý nghĩa : Tự lập giúp chúng ta tự tin, có bản lĩnh cá nhân, dễ thành công trong cuộc sống, xứng đáng được người khác kính trọng.

3/ Rèn luyện : Để rèn luyện tinh tự lập, chúng ta cần chủ động làm việc, tự tin và quyết tâm khi thực hiện hành động.

5/ Học sinh xem lại việc làm thể hiện tự lập và việc làm không tự lập .

6/ Ca dao , tục ngữ : Tự lập .

HẾT

6. MÔN TIẾNG ANH

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ 1

A. CONTENT (Unit 1, 2, 3, 4)

I. PRONUNCIATION

- 1 /vowel/, 1 /s, es/
- Main stress pattern

II. VOCABULARY :

- Home
- School
- Friends
- *Festivals and free times*

III. GRAMMAR

- Tenses (Simple present – Present Continuous) & Verb forms (V bare – To infinitive – Gerund)
- WH questions
- “and” and “or”
- Possessive pronoun
- Like + Ving
- Adverbs of frequency
- Prepositions

IV. WORD FORMS (Key words of U1 , 2, 3, 4)

Friend(ly), help(ful), swim(ming), luck(y),
visit(or), perform(ance), decorate(ion), tradition(al)

V. PREPOSITIONS

- Prepositions of time
- Prepositions after adjectives, verbs, ...

B. EXERCISES

PRONUNCIATION

I/ Choose the word whose underlined part pronounced differently from that of the others:

- | | | | |
|-----------------------|--------------------|-------------------|----------------------|
| 1. A. school <u>s</u> | B. shop <u>s</u> | C. pet <u>s</u> | D. cart <u>s</u> |
| 2. A. pen <u>s</u> | B. closet <u>s</u> | C. sweet <u>s</u> | D. lamp <u>s</u> |
| 3. A. ruler <u>s</u> | B. pencil <u>s</u> | C. bag <u>s</u> | D. book <u>s</u> |
| 4. A. peanut | B. cut | C. shut | D. put |
| 5. A. wh <u>a</u> t | B. fl <u>a</u> t | C. s <u>a</u> nd | D. Sat <u>u</u> rday |

II/ Choose the word whose **main stress pattern** is not the same as that of the others:

- | | | | |
|----------------|--------------|--------------|---------------|
| 1. A. decide | B. always | C. lazy | D. fishing |
| 2. A. barbecue | B. vacation | C. describe | D. average |
| 3. A. sneakers | B. glasses | C. balcony | D. selfish |
| 4. A. friendly | B. swimming | C. helpful | D. tonight |
| 5. A. tomorrow | B. badminton | C. different | D. basketball |

TENSES & VERB FORMS:

Choose the right option

1. Andrew has just started evening classes. He _____ German.
A. are learning B. is learning C. am learning D. learning
2. The workers _____ a new house right now.
A. are building B. am building C. is building D. build

3. Tom _____ two poems .
 A. are writing B. writes C. is writeing D. is writing
4. The chief engineer _____ all the workers of the plant now.
 A. is instructing B. are instructing C. instructs D. instruct
5. He _____ his pictures at the moment.
 A. isn't paint B. isn't painting C. aren't painting D. don't painting
6. We _____ the herbs in the garden .
 A. don't plant B. doesn't plant C. isn't planting D. aren't planting
7. _____ they _____ the artificial flowers of silk now?
 A. Are... makeing B. Are... making C. Is... making D. Is... making
8. Your father _____ your motorbike at the moment.
 A. is repairing B. are repairing C. don't repair D. doesn't repair
9. Look! The man _____ the children to the cinema.
 A. is takeing B. are taking C. is taking D. are takeing
10. Listen! The teacher _____ a new lesson to us.
 A. is explaining B. are explaining C. explain D. explains
11. On Christmas Day, children _____ Christmas presents from Santa Claus.
 A. buy B. celebrate C. watch D. receive
12. I want to check out the _____. All the dishes look delicious.
 A. food stands B. talent show C. puppet show D. tug of war
13. Brian is brilliant at dancing. He is going to sign up for the _____.
 A. fashion show B. festival C. talent show D. puppet show
14. During *Tết*, people often _____ their relatives and friends.
 A. have B. visit C. invite D. go to
15. I _____ go to the movies. Maybe just once or twice a year.
 A. always B. rarely C. sometimes D. often
16. Daniel _____ martial arts in the evenings.
 A. is often having B. often do C. often does D. often have
17. Student A: How often do you go to the cinema?
 Student B: _____
 A. Yes, I love it. B. Not really. C. Next Wednesday. D. Once or twice a month.
18. I _____ chat with people I don't know because it's dangerous.
 A. never B. sometimes C. always D. usually
19. Before *Tết*, Vietnamese people decorate their houses _____ peach trees or apricot trees.
 A. for B. by C. with D. on
20. My dad _____ breakfast for my family every day.
 A. is cooking B. cooks C. cook D. will cook

WORD FORMS

Use the correct form of the words below

1. *Students of our school are _____ with one another. (friend)*
2. *What a _____ thing to say! (help)*
3. *Are there many _____ at this place? (visit)*
4. *People in my country like _____ holidays. (tradition)*
5. *Our _____ is not really good. (perform)*
6. *You have to _____ the house before Tet. (decoration)*
7. *I don't know how to _____. (swimming)*
8. *Red often brings good _____. (lucky)*

9. How many _____ do you have? (friendly)
 10. She isn't _____ because she's very lazy. (help)

TRANSFORMATION WRITING:

Complete the second sentences

1. Hanna enjoys cooking meals.
 ⇒ Hanna likes _____
 2. My mom loves playing with cats.
 ⇒ My mom enjoy _____
 3. I want a piece of pizza.
 ⇒ I would _____
 4. Jack would like to pay the bill.
 ⇒ Jack wants _____
 5. This is my tablet. Where is your tablet?
 ⇒ This is my tablet. Where's _____
 6. My shoes are red. How about your shoes?
 ⇒ My shoes are red. How about _____

GAP FILLING

MY NEW FRIEND

1. Kim is a new girl in my class. We're friends now. Kim is tall with (1) _____ blond hair and blue eyes. We (2) _____ badminton together after school. At school, she always wears a uniform but today is Saturday so she is (3) _____ a yellow T-shirt and pink sneakers. I think Kim is very funny and kind, and she thinks (4) _____ other people. We are going shopping at the mall this afternoon because she's (5) _____ a party tonight. After that, we are making pizza for the party and watching TV. Tomorrow we are (6) _____ swimming at the beach.

- | | | | |
|---------------|------------|------------|--------|
| 1. A. tall | B. slim | C. fat | D. lo |
| ng | | | |
| 2. A. play | B. to | | |
| play | C. playing | D. plays | |
| 3. A. wear | B. wears | C. wearing | D. to |
| wear | | | |
| 4. A. about | B. to | C. for | D. in |
| 5. A. working | B. making | C. doing | D. ha |
| ving | | | |
| 6. A. playing | B. going | C. doing | D. joi |
| ning | | | |

2. I live in Tallinn (1) _____ the north-west of Estonia. I'm 15 and I live with my parents and brother in a small apartment. On weekdays, I get up at 7 o' clock in the morning. I walk to school – it's very near my home and we don't have a car. School (2) _____ at 8a.m. and ends at 2p.m. I study math, biology, history, art, music, English and German – and Estonian, of course. My favorite (3) _____ are English and history. After school, I go home (4) _____ lunch. I do my homework in the evening and I go to bed at 11p.m. In my free time, I go to the movies, visit friends and (5) _____ rollerblading. Our summer holiday is in July and August and we go to the Baltic Sea. Everyone (6) _____ swimming.

- | | | | |
|-------------|----------|-----------|--------|
| 1. A. on | B. in | C. inside | D. at |
| 2. A. start | B. begin | C. starts | D. has |

3. A. clubs B. thing C. subject D. subjects
 4. A. on B. for C. during D. with
 5. A. go B. play C. have D. make
 6. A. like B. don't like C. loves D. plays

VOCABULARY & STRUCTURES

Choose the right option

1. **Susan:** We are making a cake on Sunday. Do you want to join? **Peter:** _____
 A. Thanks! B. Sure! C. You're welcome! D. Of course
2. **Tim:** What's your teacher like? **Bella:** _____
 A. She has blond hair B. She's very kind C. She's tall D. She's black
3. Are you _____ swimming this Saturday?
 A. going B. playing C. doing D. learning
4. Tran Hung Dao was a ___ and talented General. He fought against the Yuan-Mongol army.
 A. shy B. generous C. brave D. kind
5. Don't be _____! Share your food with your brother, Sam!
 A. confident B. lazy C. selfish D. happy
6. Karen does many mean things to her sister and her mother is really angry _____ her.
 A. to B. in C. on D. with
7. Peter takes care _____ her younger sister when his parents are away.
 A. of B. about C. on D. for
8. John and I _____ badminton at 3 p.m.
 A. play B. played C. are playing D. am playing
9. Lucy is slim and has _____ fair skin.
 A. no article B. a C. an D. the
10. When was the film Alice's in Wonderland _____?
 A. at B. on C. in D. about
11. My best friend _____ big brown eyes and a round face.
 A. has B. does C. gets D. takes
12. Every time when I come back home from school, my dog wags his _____.
 A. toes B. neck C. nose D. tail
13. Every evening I often sit on my dad's wide _____ to watch TV for 30 minutes.
 A. knees B. arms C. shoulders D. feet
14. My classmates are curious _____ my future plan.
 A. at B. on C. about D. in
15. My brother has such a good _____. Everyone in my town loves him a lot.
 A. personality B. appearance C. face D. patience

ROAD SIGNS

1. What does this sign mean?



- A. *Smoking is allowed here.*
 B. *Smoking is not allowed here.*
 C. *You can smoke.*
 D. *No burning trees*

2. This sign means _____.

7. MÔN ÂM NHẠC

ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ 1

1. Ôn tập bài hát:

- Yêu cầu tập hát và học thuộc lời, tập trình bày bài có tình cảm bài hát bài “ Niềm tin thấp sáng trong tim em ”.
- Yêu cầu tập hát và học thuộc lời, tập trình bày bài có tình cảm bài hát “ Đi cắt lúa ”

2. Ôn tập bài Tập đọc nhạc: :

- Tập đọc tên nốt và giai điệu bài đọc nhạc số 3
- Tập đọc tên nốt và giai điệu bài đọc nhạc số 4

3. Ôn tập Âm nhạc thường thức:

- Nhạc sĩ Antonio Vivaldi và trích đoạn bản giao hưởng Concerto số 3 Mùa thu.
 - Tìm hiểu về tiểu sử và sự nghiệp nhạc sĩ Antonio Vivaldi .
 - Tìm hiểu bản giao hưởng Concerto số 3 Mùa thu.
- Giới thiệu một số nhạc cụ truyền thống Việt Nam.
 - Tìm hiểu về cấu tạo và đặc điểm của đàn bầu và đàn nhị.
 - Nghe trích đoạn một số bản độc tấu của đàn bầu và đàn nhị .

8. MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ 1

1. Nội dung: Bài thể dục liên hoàn.



Hình 2. Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1- 4



Hình 3. Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 5 - 8



Hình 4. Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 9 – 12

Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 13 – 20



Hình 2. Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 13 – 16



Hình 3. Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 17 – 20

2. Mục tiêu yêu cầu cần đạt:

- Thực hiện đúng từ nhịp 1 - 20 của bài thể dục liên hoàn.
- Chủ động tập luyện và vận dụng tập luyện hằng ngày.

9. MÔN TIN HỌC

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ I

I./ CHỦ ĐỀ A: MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG

** BÀI 1: THÔNG TIN THU NHẬN VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN

Câu 1: Vật mang tin là gì?

Trả lời: Là vật, phương tiện mang lại cho con người thông tin dưới dạng chữ và số, dạng hình ảnh, dạng âm thanh

Câu 2: Con người thu nhận thông tin nhờ mấy giác quan

Trả lời: 5

Câu 3: Ví dụ về thông tin?

Trả lời: Tiếng trống trường

** BÀI 2: LƯU TRỮ VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN

Câu 1: Trao đổi thông tin là gì?

Trả lời: Là gửi thông tin tới bên nhận và nhận thông tin từ bên gửi

Câu 2: Quá trình hoạt động thông tin của con người là gì?

Trả lời: Con người thu nhận thông tin từ thế giới bên ngoài; Xử lý thông tin, ghi nhớ hoặc lưu trữ thông tin; trao đổi thông tin.

** BÀI 3: MÁY TÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN

Câu 1: Những thiết bị có chức năng lưu trữ thông tin?

Trả lời: USB, đĩa CD...

Câu 2: Máy tính có khả năng tính toán?

Trả lời: Rất nhanh

Câu 3: Con người không thể trực tiếp làm

Trả lời: Cứu hộ nạn nhân của núi lửa phun trào

Câu 4: Cho biết USB, đĩa CD có những chức năng gì trong hoạt động thông tin?

Trả lời: Lưu trữ thông tin

Câu 5: Máy tính có biết đọc, biết nói không?

Trả lời: Không biết

** BÀI 4: BIỂU DIỄN VĂN BẢN, HÌNH ẢNH, ÂM THANH TRONG MÁY TÍNH

Câu 1: Số hoá dữ liệu là gì?

Trả lời: Là việc chuyển dữ liệu thành dãy bit

Câu 2: Số hoá văn bản là gì?

Trả lời: Là việc chuyển văn bản thành dãy bit

Câu 3: Số hoá hình ảnh là gì?

Trả lời: Là việc chuyển hình ảnh thành dãy bit

Câu 4: Số hoá âm thanh là gì?

Trả lời: Là việc chuyển âm thanh thành dãy bit

Câu 5: Bit bao gồm những kí hiệu nào?

Trả lời: 0 và 1

** BÀI 5: DỮ LIỆU TRONG MÁY TÍNH

Câu 1: Dữ liệu có những dạng cơ bản nào?

Trả lời: Dạng văn bản, dạng hình ảnh, dạng âm thanh

Câu 2: Thứ tự các đơn vị đo từ bé đến lớn là?

Trả lời: KB, MB, GB, TB

Câu 3: Dung lượng lưu trữ là?

Trả lời: Khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ

Câu 4: Mọi dữ liệu trong máy tính đều là?

Trả lời: Dây bit

II./ CHỦ ĐỀ B: MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET

**** BÀI 1: KHÁI NIỆM VÀ LỢI ÍCH CỦA MẠNG MÁY TÍNH**

Câu 1: Mạng máy tính giúp người dùng chia sẻ tài nguyên bao gồm

Trả lời: Thông tin và các thiết bị với nhau

Câu 2: Mạng máy tính là?

Trả lời: Một nhóm các máy tính và thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau

**** BÀI 2: CÁC THÀNH PHẦN CỦA MẠNG MÁY TÍNH**

Câu 1: Thiết bị mạng thường gặp là?

Trả lời: Cáp mạng, Switch và modem

Câu 2: Cáp mạng thông dụng hiện nay là?

Trả lời: Cáp xoắn và cáp quang

Câu 3: Các thiết bị mạng có chức năng

Trả lời: Kết nối các máy tính với nhau

**** Bài 3: MẠNG CÓ DÂY VÀ MẠNG KHÔNG DÂY**

Câu 1: Mạng có dây là gì?

Trả lời: Là loại mạng sử dụng dây cáp để truyền dữ liệu

Câu 2: Mạng không dây là gì?

Trả lời: Là loại mạng máy tính sử dụng sóng điện từ để truyền thông tin

Câu 3: Trong mạng Wifi, Access Point là gì?

Trả lời: Thiết bị trung gian giúp các máy tính trao đổi thông tin với nhau

Câu 4: Mạng không dây được nhiều người ưa chuộng vì?

Trả lời: Sự tiện dụng

III./ CHỦ ĐỀ C: TỔ CHỨC LƯỚI, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN

**** Bài 1: THÔNG TIN TRÊN WEB**

Câu 1: Website là gì?

Trả lời: Là tập hợp các trang web (web pages) có liên quan đến nhau và được gắn cùng một địa chỉ

Câu 2: Văn bản có chứa siêu liên kết được gọi là?

Trả lời: Siêu văn bản

Câu 3: Địa chỉ website có dòng chữ bắt đầu bằng:

Trả lời: http://

**** Bài 2: TRUY CẬP THÔNG TIN TRÊN INTERNET**

Câu 1: Word Wide Web (WWW) là gì?

Trả lời: Là mạng lưới các website trên Internet và được liên kết với nhau

Câu 2: Trình duyệt là gì?

Trả lời: Là một phần mềm ứng dụng để truy cập và xem nội dung của website

Câu 3: WWW kết nối và chia sẻ các nguồn thông tin trên?

Trả lời: Internet

Câu 4: Ví dụ trình duyệt Web phổ biến?

Trả lời: Google Chrome, Cốc cốc...

**** Bài 3: GIỚI THIỆU MÁY TÌM KIẾM**

Câu 1: Máy tìm kiếm là gì?

Trả lời: Là một hệ thống phần mềm cho phép người dùng Internet tìm kiếm thông tin trên WWW

Câu 2: Ví dụ máy tìm kiếm phổ biến?

Trả lời: Google

**** Bài 5: GIỚI THIỆU THƯ ĐIỆN TỬ**

Câu 1: Thư điện tử là gì?

Trả lời: Là phương tiện gửi và nhận thông điệp qua mạng máy tính

Câu 2: Thông điệp thư là gì?

Trả lời: Là văn bản số hoá và có thể đính kèm tệp

Câu 3: Địa chỉ email có dạng:

Trả lời: <tên đăng nhập>@<địa chỉ dịch vụ email>

Câu 4: Nêu ví dụ địa chỉ email đúng?

Trả lời: trunganh8112021@gmail.com

Câu 5: Lợi ích của thư điện tử là gì?

Trả lời: Là đơn giản, nhanh chóng, bảo vệ môi trường, tiết kiệm chi phí

Câu 6: Cảnh giác khi sử dụng email vì ta có thể gặp các vấn đề như:

Trả lời: máy tính bị lây nhiễm virus, thư giả mạo, lừa đảo, thư rác

HẾT

10. MÔN CÔNG NGHỆ

ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HKI

Câu 1: Nhà ở có vai trò như thế nào đối với đời sống của con người?

Trả lời:

- Nhà ở là nơi trú ẩn an toàn, giúp con người tránh khỏi những ảnh hưởng xấu từ các hiện tượng thiên nhiên như ướ, sét đánh, nóng bức, rét...
- Nhà ở là nơi đáp ứng một phần nhu cầu về vật chất và tinh thần của các thành viên trong gia đình (diễn ra các hoạt động thiết yếu như: ăn uống, ngủ nghỉ, vui chơi, học tập, làm việc, vệ sinh...)

Câu 2: Hãy kể những kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam được mô tả dưới bảng sau đây?

- Tòa nhà gồm nhiều căn hộ sử dụng chung các công trình phụ (lối đi, cầu thang, nhà để xe, sân chơi,...)
- Nhiều nhà ở riêng biệt, được xây sát nhau thành 1 dãy.
- Nhà được chia thành 3 gian phòng, gồm: phòng chính lớn ở giữa, 2 phòng nhỏ 2 bên.
- Nhà dựng trên bè hoặc trên thuyền, nổi trên mặt nước.
- Nhà được xây dựng riêng biệt trong khuôn viên rộng lớn, đầy đủ tiện nghi.
- Nhà có sàn nhà cao hơn mặt nước hoặc mặt đất, dựng trên những cây cột.

Trả lời:

- a) Nhà chung cư. b) nhà liên kế (nhà liền kề) c) nhà ba gian d) nhà nổi e) nhà biệt thự f) nhà sàn.

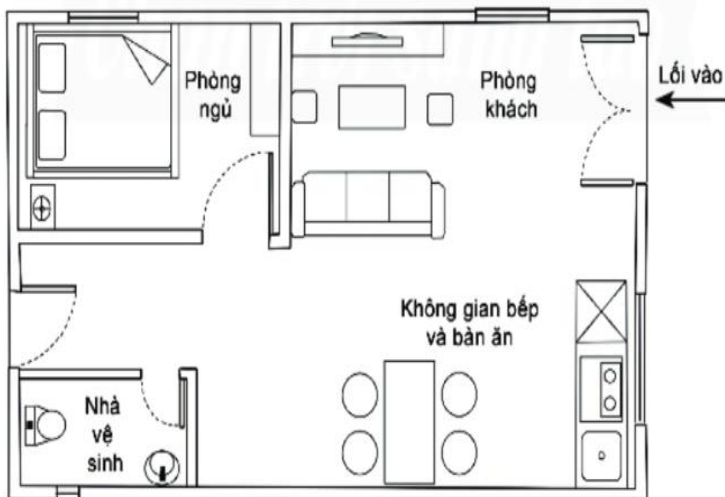
Câu 3: Trình bày cấu tạo chung của ngôi nhà mà em biết?

Trả lời:

Cấu tạo nhà ở gồm 3 phần:

- + Phần móng nhà
- + Phần mái nhà
- + Phần thân nhà (tường nhà, cột nhà, sàn nhà, dầm nhà).

Câu 4: Quan sát hình và cho biết ngôi nhà trên được chia thành mấy khu vực? Kể tên?



Trả lời:

Nhà ở trên được chia thành 4 khu vực chính: phòng khách, phòng ăn, phòng ngủ và nhà vệ sinh.

Câu 5:

a) Để liên kết các viên gạch lại với nhau thành 1 khối, hoặc dùng để trát tường người ta dùng vật liệu gì?

b) Nếu lấy “cát+xi-măng+đá, sỏi+ nước” trộn vào nhau sẽ cho ra loại vật liệu gì?

Trả lời:

a) Để liên kết các viên gạch lại với nhau thành 1 khối, hoặc dùng để trát tường người ta dùng vật liệu là **hỗn hợp vữa-xi măng**.

b) Nếu lấy “cát+xi-măng+đá, sỏi+ nước” trộn vào nhau sẽ cho ra loại vật liệu gọi là **bê-tông**.

Câu 6: Tại sao chúng ta cần phải sử dụng tiết kiệm năng lượng?

Trả lời:

Cần sử dụng tiết kiệm năng lượng để giảm chi phí, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe cho gia đình và cộng đồng.

Câu 7: Kể tên các nguồn năng lượng thường dùng trong ngôi nhà của em?

Trả lời:

Các nguồn năng lượng thường dùng trong ngôi nhà là:

+ Năng lượng điện và năng lượng chất đốt (là dạng năng lượng không tái tạo).

+ Năng lượng mặt trời, năng lượng gió (là dạng năng lượng tái tạo).

Câu 8: Ngôi nhà thông minh có đặc điểm gì?

Một ngôi nhà thông minh thường có các đặc điểm sau:

- Tính tiện ích
- Tính an ninh, an toàn
- Tiết kiệm năng lượng

Câu 9: Căn cứ vào giá trị dinh dưỡng của mỗi loại thực phẩm, người ta chia thực phẩm thành mấy nhóm chính. Kể tên?

Căn cứ vào giá trị dinh dưỡng của mỗi loại thực phẩm, người ta chia thực phẩm thành 4 nhóm chính:

- Nhóm thực phẩm giàu chất đạm (protein)
- Nhóm thực phẩm giàu chất đường, bột (glucid)
- Nhóm thực phẩm giàu chất béo (lipid)
- Nhóm thực phẩm giàu chất khoáng (minerals) và vitamin.

Câu 10: Chế độ ăn uống khoa học là như thế nào?

Chế độ ăn uống khoa học là phải đảm bảo 3 yếu tố sau:

- Mỗi ngày ta cần ăn 3 bữa chính (sáng, trưa, tối).
- Khoảng cách giữa các bữa ăn thường là 4h.
- Ăn đúng bữa.

Câu 11: Kể tên 1 số phương pháp bảo quản thực phẩm mà em biết?

Gồm các phương pháp sau:

Phơi khô, sấy khô, ướp lạnh, cấp đông, ngâm giấm, ngâm đường, ướp muối, muối chua, hút chân không...

Câu 12: Kể tên 1 số phương pháp chế biến thực phẩm mà em biết?

Chế biến thực phẩm gồm các phương pháp sau:

- Phương pháp chế biến thực phẩm **không sử dụng nhiệt** như trộn hỗn hợp, ngâm chua thực phẩm
- Phương pháp chế biến thực phẩm **có sử dụng nhiệt** bao gồm các pp sau:

- Phương pháp làm chín thực phẩm trong nước: luộc, nấu, kho.
- Phương pháp làm chín thực phẩm trong chất béo: chiên, rang, xào
- Phương pháp làm chín thực phẩm bằng hơi nước (**Hấp**) và bằng nguồn nhiệt trực tiếp (**Nướng**)

TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN PHÚ

Họ và tên HS:..... Lớp: 6/.....

Dặn dò:

Các em ôn tập các nội dung ôn tập KT cuối kì 1, ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, nội dung cần hướng dẫn thêm khi thực hiện các nhiệm vụ học tập và gửi lại cho nhà trường (thông qua bộ phận điều phối tài liệu/ giáo viên chủ nhiệm).

STT	Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
1	Ngữ văn		
2	Toán		
3	KHTN		
4	LS và ĐL		
5	GDCD		
6	Tiếng Anh		
7	Âm nhạc		
8	Mỹ thuật		
9	Thể dục		
10	Tin học		
11	Công nghệ		